

Số: /KH-UBND

Bình Yên, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ QLNN trong lĩnh vực Nội vụ; Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh về việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 của Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

Thực hiện kế hoạch số 145/KH – UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2025 (lần thứ nhất);

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2025 (lần thứ nhất);

Căn cứ công văn số 793/UBND-KT ngày 16/09/2025 của UBND xã Bình Yên về việc giao thực hiện các dự án, nhiệm vụ, các chương trình Mục tiêu quốc gia;

Thực hiện kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025;

Thực hiện kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Bình Yên về việc triển khai thực hiện tiểu Dự án 3 hỗ trợ việc làm bền

vững thuộc Dự án 4 phát triển giáo dục, nghề nghiệp, việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025;

UBND xã Bình Yên xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thu thập thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng lao động, việc làm, thất nghiệp và thông tin biến động của người lao động cư trú trên địa bàn xã làm cơ sở quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; làm cơ sở hoạch định chính sách việc làm và phát triển nguồn nhân lực của xã.

b) Tổng hợp, đồng bộ cơ sở dữ liệu về người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động trong phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Thông tin về người lao động được thu thập bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.

b) Thông tin, dữ liệu về người lao động được quản lý, lưu trữ, bảo mật theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và đáp ứng yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và của xã.

c) Tổ chức thu thập thông tin về người lao động lồng ghép với các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm kinh phí, nguồn lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng và phạm vi thu thập: Người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên đang cư trú trên địa bàn xã Bình Yên (sau đây gọi là người lao động).

2. Nội dung và mẫu thu thập thông tin

a) Nội dung thông tin thu thập:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân/căn cước công dân/căn cước, mã số bảo hiểm xã hội; nơi đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại; đối tượng ưu tiên.

- Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất; trình độ chuyên môn kỹ thuật và chuyên ngành đào tạo.

- Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:

+ Công việc chính đang làm (tên công việc; vị thế việc làm; nơi làm việc (tên, loại hình, địa chỉ); tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động.

+ Tình trạng thất nghiệp (tình trạng làm việc trước khi thất nghiệp, thời gian thất nghiệp).

+ Lý do không tham gia hoạt động kinh tế.

b) Mẫu thu thập thông tin: Thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (sau đây gọi là *Phiếu thu thập thông tin*).

c) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về người lao động được xác lập từ các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về người lao động được cập nhật, điều chỉnh từ các nguồn quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thời điểm và thời gian thu thập

a) Thời điểm thu thập: bắt đầu từ tháng 10/2025.

- Cập nhật, điều chỉnh thông tin của người lao động có sự thay đổi so với kỳ thu thập trước;

- Thu thập, cập nhật thông tin về người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên đang cư trú trên địa bàn xã Bình Yên chưa thực hiện thu thập ở kỳ trước.

b) Thời gian thu thập: 30 ngày, bắt đầu từ thời điểm thu thập. Đồng thời, thực hiện thường xuyên khi thông tin của người lao động có sự thay đổi.

4. Quy trình thực hiện:

a) Bước 1: UBND cấp xã chỉ đạo Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Tổ Đề án 06) cấp xã, phân công thành viên trong Tổ Đề án 06 tiến hành thu thập thông tin theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nên lựa chọn điều tra viên là những người có kinh nghiệm trong hoạt động điều tra, thống kê, am hiểu địa bàn, có uy tín tại địa phương...).

b) Bước 2: Sau khi thu thập thông tin xong, Tổ Đề án 06 tiến hành nghiệm thu, làm sạch, đảm bảo Phiếu thu thập đầy đủ thông tin và phân công cho các thành viên của tổ phối hợp với Công an cấp xã thực hiện việc triển khai nhập vào phần mềm trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hình thức cuốn chiếu - hoàn thành xong phiếu nào nhập phiếu đó (theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an).

Đồng thời giao cán bộ phụ trách về lĩnh vực lao động cấp xã cập nhật thông tin vào phần mềm quản nguồn nhân lực của tỉnh phục vụ công tác quản lý lao động tại địa phương.

c) Bước 3: Cán bộ phụ trách về lĩnh vực lao động cấp xã thường xuyên cung cấp các thông tin thay đổi hoặc bổ sung các công dân chưa có thông tin cho Công an cấp xã cập nhật vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo kịp thời, chính xác.

d) Bước 4: Cơ quan công an cùng cấp quản lý thông tin nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chia sẻ, cung cấp các thống kê, báo cáo tình hình biến động của người lao động cho đơn vị chuyên trách cùng cấp phục vụ công tác quản lý khi có yêu cầu.

* *Lưu ý:* Trong quá trình thu thập, nhập thông tin, Tổ trưởng Tổ Đề án 06 cấp xã có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Tổ Đề án 06 cấp xã lưu giữ hồ sơ đầy đủ, gắn chỉ tiêu và thời gian hoàn thành.

5. Tiến độ triển khai thực hiện

a) Hướng dẫn, triển khai nghiệp vụ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động: tháng 10/2025.

b) Tiến hành thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động: tháng 10/2025.

c) Nghiệm thu phiếu thu thập thông tin: tháng 11/2025.

d) Cập nhật thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: thực hiện vào tháng 11/2025 và khi có sự thay đổi hoặc có sai sót về nội dung thông tin của người lao động;

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động: trước ngày 20/12/2025.

6. Sản phẩm thu thập, lưu trữ và tổng hợp: Cơ sở dữ liệu về lao động gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3 - Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; từ nguồn kinh phí lồng ghép thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá -Xã hội

- Xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025 và triển khai tới các xóm trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cho các thành viên của tổ Đề án 06 cấp xã.

- Tuyên truyền kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động để đông đảo người dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết và phối hợp cung cấp thông tin đảm bảo đầy đủ, chính xác, trung thực.

- Dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025.

- Cập nhật trên dữ liệu phần mềm quản lý.

- Báo cáo kết quả thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động trên địa bàn về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025 và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

3. Công an xã

- Phân công cán bộ thực hiện quản lý thông tin nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cung cấp các thống kê, báo cáo tình hình biến động của người lao động cho đơn vị chuyên trách cùng cấp phục vụ công tác quản lý.

4. Các ông, bà trưởng xóm

- Thu thập thông tin vào phiếu biến động (Mẫu 01) và nộp về UBND xã đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn xã Bình Yên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- 35 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hoàng

Tỉnh/thành phố:.....
Xã/phường /.....

PHIẾU THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Thu thập thông tin người lao động từ 15 tuổi trở lên đang cư trú tại địa bàn)

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:

.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:

--	--	--	--	--	--	--	--

3. Giới tính: Nam Nữ

4. Số định danh cá nhân/CCCD/căn cước⁽¹⁾:.....

5. Mã số BHXH⁽²⁾:.....

6. Nơi đăng ký thường trú⁽³⁾:

.....

.....

.....

7. Nơi ở hiện tại⁽⁴⁾ (Chỉ thu thập nếu khác nơi đăng ký thường trú):

.....

.....

.....

8. Đối tượng ưu tiên (nếu có): Người khuyết tật Thuộc hộ nghèo

Thuộc hộ cận nghèo

Thuộc hộ bị thu hồi đất Thân nhân của người có công với cách mạng

Dân tộc thiểu số (ghi tên dân

tộc):.....

9. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:

Chưa học xong Tiểu học Tốt nghiệp Tiểu học Tốt nghiệp THCS

Tốt nghiệp THPT

10. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:

Chưa qua đào tạo CNKT không có bằng Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng

Sơ cấp Trung cấp Cao đẳng Đại học Trên đại học

10.1. Chuyên ngành đào

tạo⁽⁵⁾:.....

11. Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:

Người có việc làm⁽⁶⁾ → Chuyển câu 12

Người thất nghiệp⁽⁷⁾ → Chuyển câu 13

Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do: Đi học Hưu trí Nội trợ Khuyết tật Khác

12. Người có việc làm:

12.1. Vị thế việc làm: Chủ cơ sở SXKD Tự làm Lao động gia đình Làm công ăn lương Xã viên HTX

12.2 Công việc cụ thể đang

làm⁽⁸⁾:.....

a. Tham gia BHXH: Có (Loại: Bắt buộc Tự nguyện) Không

b. Hợp đồng lao động (HĐLĐ): Có Không

Loại hợp đồng lao động: HĐLĐ xác định thời hạn HĐLĐ không xác định thời hạn.

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):...../...../.....

12.3. Nơi làm

việc⁽⁹⁾:.....

...

a. Loại hình nơi làm việc:

Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản Cá nhân làm tự do Cơ sở kinh doanh cá thể Hợp tác xã

Doanh nghiệp (DN Nhà nước DN ngoài Nhà nước DN FDI) Khu vực nhà nước

Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước Khu vực nước ngoài Tổ chức đoàn thể khác

b. Địa chỉ nơi làm

việc⁽¹⁰⁾:.....

13. Người thất nghiệp: Chưa bao giờ làm việc Đã từng làm việc

13.1. Thời gian thất nghiệp: Dưới 3 tháng Từ 3 tháng đến 1 năm Trên 1 năm

Ngày.... tháng,....năm

Người cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi số CCCD/số định danh cá nhân trên Căn cước;

(2) Ghi số trên thẻ BHYT đã được cơ quan BHXH cấp;

(3)(4)(10) Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, thôn, xã/phường, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;

(5) Ghi chi tiết tên gọi mã cấp III của giáo dục, đào tạo theo quy định tại Phần I Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

⁽⁶⁾ Người có việc làm là người có làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo thu nhập cho bản thân và gia đình;

⁽⁷⁾ Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc;

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể tên công việc/nghề nghiệp đang làm theo mã nghề cấp 3 của Phụ lục I tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam;

⁽⁹⁾ Ghi tên cụ thể tên cụ thể của người sử dụng lao động (tên cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/hợp tác xã/cá nhân có thuê mướn). Trường hợp người lao động đánh dấu X vào Tự làm ở câu 12.1 thì không ghi.

- STT 8, 9, 10, 11, 12, 13: Đánh dấu X vào tương ứng với nội dung trả lời.